

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY ÁP DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀO NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

● **TRỊNH VIỆT TIẾN**

TÓM TẮT:

Bài viết mô tả thực trạng tình hình áp dụng khoa học - công nghệ (KH-CN) đổi mới sáng tạo vào nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam hiện nay, chỉ ra mục tiêu phát triển đến năm 2030 của ngành Nông nghiệp Việt Nam. Đồng thời, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy việc áp dụng KH-CN đổi mới sáng tạo vào nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nông nghiệp, nông thôn, đổi mới sáng tạo.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia có nền nông nghiệp lâu đời, phong phú về sản phẩm nông nghiệp được phân bố đều trên toàn bộ lãnh thổ. Tuy nhiên, trình độ phát triển nông nghiệp của nước ta còn chưa xứng với tiềm năng hiện có. Để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa (CNH-HĐH) nông nghiệp và thúc đẩy áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Yêu cầu đặt ra đối với ngành nông nghiệp nước ta là sản phẩm sản xuất phải đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, phải đồng nhất về chất lượng hình dạng, kích thước. Điều này được thể hiện trong Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Nghị

quyết chỉ rõ rằng đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Bài viết này sẽ tóm tắt những kết quả chủ yếu của việc áp dụng KH-CN đổi mới sáng tạo trong ngành nông nghiệp ở Việt Nam, đồng thời đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy áp dụng các tiến bộ của KH-CN vào nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn tới.

2. Kết quả áp dụng khoa học - công nghệ đổi mới sáng tạo vào nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam hiện nay

Xác định CNH-HĐH, áp dụng KH-CN đổi mới sáng tạo vào nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ

thiết yếu của Việt Nam trong thời đại mới. Bên cạnh đó, cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ đã đặt ra những khó khăn, thách thức rất lớn đối với ngành Nông nghiệp Việt Nam. Việc đẩy nhanh quá trình ứng dụng KH-CN vào sản xuất nông nghiệp không chỉ là giải pháp tối ưu mà còn giúp ngành Nông nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông sản, hướng đến phát triển bền vững nền kinh tế nông nghiệp.

Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến ngày 29/11/2022, KH-CN đóng góp trên 35% giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp từ tất cả quá trình sản xuất, như: nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng những giống cây trồng, vật nuôi; giống cây lâm nghiệp; giống lúa, giống cây ăn quả đến các quy trình thử nghiệm, phương pháp canh tác nuôi trồng mới (Bích Hồng, 2023).

Tại hội nghị triển khai “Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến cho biết việc ứng dụng KH-CN, đổi mới sáng tạo sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống canh tác bền vững, góp phần quan trọng tăng trưởng, thúc đẩy cơ cấu lại ngành. Năm 2022, việc ứng dụng KH-CN đã giúp sản xuất thành công vaccine phòng dịch tả lợn châu Phi (Bích Hồng, 2023). Khi các hoạt động KH-CN, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp ngày càng đi vào thực tế đã mang lại hiệu quả rõ rệt, đóng góp thiết thực vào thành công của ngành Nông nghiệp, nâng cao chuỗi giá trị chủ lực quốc gia. Việc ứng dụng các tiến bộ KH-CN cũng góp phần cải tạo cơ cấu giống, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; cơ giới hóa nông nghiệp, cải thiện năng suất lao động, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số... góp phần quan trọng vào tăng trưởng ngành.

Trong giai đoạn 2016-2021, đã có rất nhiều ứng dụng KH-CN được áp dụng vào sản xuất nông nghiệp và đạt được nhiều thành tựu như:

- Ứng dụng KH-CN trong chuẩn bị đất, phân bón và ao chuồng chăn nuôi, có thể kể đến như: nghiên cứu ứng dụng than sinh học làm từ trấu và vỏ cà phê, sản xuất bằng phương pháp khí hóa nhằm nâng cao chất lượng đất và đánh giá hiệu quả trên các loại cây trồng của Trung tâm Công nghệ sinh học TP. Hồ Chí Minh (2016); nghiên cứu, sử dụng chế phẩm vi sinh cải tạo đất của Viện Thổ nhưỡng Nông hóa nhằm cải thiện độ phì nhiêu của đất; ứng dụng công nghệ nano để sản xuất một số loại phân bón thế hệ mới; sản xuất các chế phẩm ứng dụng làm thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy phun hiệu năng cao; sử dụng vi sinh vật bản địa giúp phân hủy và hồi phục đất bị ô nhiễm các chất độc hại; nghiên cứu phát triển các nhóm vi sinh vật cộng sinh có lợi cho cây trồng trên các vùng đất bị nhiễm mặn, đất phèn,...; nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (TBKT) hiện đại trong xây dựng ao chuồng cho các loại vật nuôi; đã làm chủ công tác nghiên cứu, sản xuất và làm chủ quy trình sử dụng các loại chế phẩm sinh học trong xử lý ao chuồng, nguồn nước và chất thải trong chăn nuôi;... (Hoàng Văn Phai - Nguyễn Đức Trí - Hoàng Minh Đẹp, 2022)

- Ứng dụng KH-CN trong chọn tạo nhiều cây, con giống mới có chất lượng cao khả năng phòng trừ dịch bệnh, thích ứng tốt với các điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Giai đoạn 2013 - 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công nhận 529 giống mới (trong đó có, 393 giống cây trồng, 12 giống thủy sản; 82 giống cây lâm nghiệp và 42 giống vật nuôi); 273 tiến bộ kỹ thuật (101 tiến bộ kỹ thuật ngành trồng trọt, 50 tiến bộ kỹ thuật ngành chăn nuôi, 65 tiến bộ kỹ thuật ngành thủy sản, 22 tiến bộ kỹ thuật ngành Lâm nghiệp, 25 tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực thủy lợi, 10 tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực cơ giới); 185 sáng chế được công nhận (85 trong ngành trồng trọt, 19 trong ngành chăn nuôi, 20 trong ngành thủy sản; 22 ngành lâm nghiệp, 29 lĩnh vực thủy lợi, 10 lĩnh vực cơ giới hóa); 224 tiêu chuẩn kỹ thuật (71 tiêu chuẩn ngành lâm nghiệp, 46 tiêu chuẩn ngành chăn nuôi, 41 tiêu chuẩn ngành thủy lợi); 440 quy trình

kỹ thuật được ban hành (291 quy trình trong ngành trồng trọt, 63 quy trình trong ngành thủy sản, 61 quy trình trong ngành chăn nuôi, còn lại là các quy trình liên quan tới thủy lợi, công nghệ sau thu hoạch...). (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2021).

- Ứng dụng phổ biến các thành tựu KH-CN trong chăm sóc cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản, góp phần nâng cao năng suất lao động. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn 2011-2021, số lượng máy kéo các loại tăng 60%, máy cấy tăng 10 lần, máy bơm nước tăng 60%, máy gặt đập liên hợp tăng 80%, máy sấy nông sản tăng 30%, máy chế biến thức ăn gia súc tăng 91%, máy chế biến thức ăn thủy sản tăng 2,2 lần và máy phun thuốc bảo vệ thực vật tăng 3,5 lần (Hoàng Hùng và Vinh Nghĩa, 2023). Các kỹ thuật canh tác mới trong sản xuất lúa như sử dụng nấm xanh, nấm trắng, nấm Tricoderma, vi khuẩn Bacillus... được người nông dân áp dụng nhanh chóng. Các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới được triển khai, nhân rộng đến nông dân, như: chương trình “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm” và mô hình “công nghệ sinh thái”, chương trình gieo sạ né rầy... Đã xây dựng và áp dụng có hiệu quả các quy trình thâm canh theo tiêu chuẩn VietGAP đối với nhiều loại cây trồng; ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác bảo vệ thực vật, như: phần mềm quản lý sinh vật gây hại trong toàn quốc, ứng dụng công nghệ trạm khí tượng tự động dự báo thời tiết và dự báo sinh vật gây hại, ứng dụng băng đèn kết nối camera giám sát, thiết bị phun thuốc điều khiển từ xa... (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2021)

- Ứng dụng KH-CN trong thu hoạch, bảo quản nông phẩm, như: giai đoạn 2013-2020, trong khâu thu hoạch lúa, vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện có mức độ cơ giới hóa đạt trên 82%, vùng Đông Nam Bộ đạt khoảng 70% và khu vực phía trung du miền núi phía Bắc đạt 25%. Tỷ lệ cơ giới hóa trong thu hoạch một số loại nông sản khác

trên phạm vi cả nước cũng tăng nhanh: mía khoảng 20%; đốn, hái chè đạt 25%; sấy chủ động 55%. (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2021). Ứng dụng các công nghệ như: công nghệ CAS (cells alive system), phương pháp khí quyển điều chỉnh CA (controlled atmosphere); màng MA (modified atmosphere); chế phẩm tạo màng; chế phẩm retain (AVG)... vào bảo quản nông phẩm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2021).

3. Mục tiêu phát triển đến năm 2030 của ngành Nông nghiệp Việt Nam

Nghị quyết số 29/NQ-TW đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030 của ngành Nông nghiệp như sau: Nông nghiệp Việt Nam phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, cần ứng dụng mạnh mẽ KH-CN tiên tiến.

Trong Chiến lược phát triển KH-CN và đổi mới sáng tạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã đặt ra mục tiêu tổng quát của ngành đó là: phát triển KH-CN và đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng để xây dựng nền nông nghiệp có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, bền vững, thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và quốc tế, gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại. Đồng thời, xây dựng hệ thống các tổ chức KH-CN đủ tiềm lực và trình độ tạo ra các sản phẩm khoa học có giá trị cao, tiếp thu chọn lọc và làm chủ các công nghệ tiên tiến của thế giới, chuyển giao ứng dụng, nhân rộng trong thực tiễn sản xuất; từ đó nâng cao nhanh thu nhập và cải thiện đời sống nông dân, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

Theo đó, tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt (VietGAP) hoặc tương đương trở lên đến năm 2030 đạt trên 40%. Tỷ lệ kết quả các nhiệm vụ khoa học, công nghệ có sản phẩm là giống, vật tư đầu vào, quy trình công nghệ, thiết bị, tiến bộ kỹ thuật..., được ứng dụng vào thực tiễn đạt trên

90% vào năm 2025 và đạt trên 95% năm 2030. Có ít nhất 60% kết quả nghiên cứu được công nhận tiến bộ kỹ thuật và áp dụng vào sản xuất; trong đó khoảng 15% kết quả nghiên cứu được đăng ký bản quyền sáng tạo, sở hữu trí tuệ. Tổng giá trị chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ các viện nghiên cứu, trường đại học cho doanh nghiệp tăng 20% giai đoạn 2021-2025 và 35% giai đoạn 2026-2030. Đồng thời, Ngành sẽ hỗ trợ xây dựng và phát triển được ít nhất 200 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có sự hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên phạm vi cả nước; xây dựng và phát triển từ 50-100 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các vùng sinh thái nông nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chiếm 60% vào năm 2025 và chiếm 85% vào năm 2030. (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, 2023).

4. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy áp dụng khoa học - công nghệ đổi mới sáng tạo vào nông nghiệp, nông thôn Việt Nam

Thứ nhất, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp nói riêng và nông nghiệp, nông dân, nông thôn nói chung. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực, xây dựng các trung tâm hậu cần biên mậu. Hình thành các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản.

Thứ hai, tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất-chế biến-tiêu thụ nông sản. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực và có cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

Thứ ba, thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao như: du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý... Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ thương mại. Hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch, y tế, giáo dục, tài chính, logistics tầm cỡ khu vực và quốc tế. Lấy nhanh tiến trình xây dựng và có cơ chế vượt trội để phát triển TP. Hồ Chí Minh và các đô thị có tiềm năng trở thành các trung tâm tài chính quốc tế.

Thứ tư, tiếp tục đầu tư cải thiện hạ tầng cơ sở vật chất cho khối viện, trường; tăng cường trang thiết bị nghiên cứu, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành; đầu tư tăng cường tiềm lực thông tin KH-CN. Đầu tư một số Viện, Trường trở thành đơn vị nghiên cứu và đào tạo ngang tầm khu

vực và quốc tế. Kết hợp đồng bộ giữa hạ tầng nghiên cứu, môi trường học thuật tiên tiến và tự chủ, chính sách đãi ngộ thỏa đáng và các cơ hội phát triển nghề nghiệp thuận lợi cho nhà khoa học. Ưu tiên nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thông qua các chương trình KH-CN cấp Quốc gia, cấp Bộ. Đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ KH-CN có tâm huyết, chuyên môn hóa cao, có kinh nghiệm, có khả năng nghiên cứu kết hợp tư vấn, chuyển giao sản phẩm KH-CN trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, góp phần đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng các sản phẩm của nghiên cứu, chuyển giao...

5. Kết luận

Việc ứng dụng KH-CN, đổi mới sáng tạo vào sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu theo Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra thì ngành Nông nghiệp cần phải đẩy nhanh hơn nữa việc ứng dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất. Thường xuyên cập nhật và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới một cách đồng bộ và toàn diện trên cả hệ thống, huy động sự tham gia của nhiều lực lượng từ Trung ương đến địa phương trong thời gian dài với một quyết tâm cao nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022). Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022). Nghị quyết số 18-NQ/TW về "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao".
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022). Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Bích Hồng (2023). Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp. Truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-trong-nong-nghiep/859077.vnp>
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2021). Tờ trình dự thảo V/v ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030". Hà Nội.
6. HNN (2023). Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực của tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Truy cập tại <https://www.mard.gov.vn/Pages/khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-thuc-su-la-dong-luc-cua-tai-co-cau-nganh-nong-.aspx>
7. Hoàng Hùng và Vinh Nghĩa (2023). Nâng cao hiệu quả sản xuất nhờ cơ giới hóa nông nghiệp. Truy cập tại <https://nhandan.vn/nang-cao-hieu-qua-san-xuat-nho-co-gioi-hoa-nong-nghiep-post740936.html>
8. Hoàng Văn Phai - Nguyễn Đức Trí - Hoàng Minh Đẹp (2022). Ứng dụng KH-CN vào sản xuất nông nghiệp: Thành tựu, hạn chế và giải pháp tháo gỡ. Truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/08/08/ung-dung-khoa-hoc-cong-nghe-va-san-xuat-nong-nghiep-thanh-tuu-han-che-va-giai-phap-thao-go/>

9. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (2023). Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo - động lực xây dựng nền nông nghiệp năng suất, chất lượng. Truy cập tại <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/22783/khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao---dong-luc-xay-dung-nen-nong-nghiep-nang-suat--chat-luong.aspx>

Ngày nhận bài: 7/5/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/6/2023

Thông tin tác giả:

TRINH VIỆT TIẾN

Khoa Quản trị nhân lực - Học viện Hành chính Quốc gia

**THE CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS
FOR PROMOTING THE APPLICATION OF INNOVATIVE
SCIENCE AND TECHNOLOGY IN AGRICULTURE
AND RURAL AREAS IN VIETNAM**

● **TRINH VIET TIEN**

Faculty of Human Resources Management
National Academy of Public Administration

ABSTRACT:

This paper describes the current situation of applying science and technology to innovation in agriculture and rural areas of Vietnam and points out the development goals for the Vietnamese agricultural sector by 2030. The paper also proposes some solutions to promote the application of innovative science and technology in agriculture and rural areas in Vietnam in the coming time.

Keywords: industrialization, modernization, agriculture, rural area, innovation.